TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 436/2024/HS-ST
Ngày: 06/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang

2. Ông Lê Giáo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 578/2024/HSST, ngày 29/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4744/2024/QĐXXST-HS ngày 21/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 25 đường TL29, Tổ 6, KP 3, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 16/02/2011, phạm tội "Mua bán trái pháp chất ma túy", bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù (theo Bản án số 101/2011/HSST ngày ngày 29/7/2011. Đến ngày 24/4/2013, chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận số 495/GCN-CHXHPT của Trại giam Châu Bình đã nộp án phí và khoản nộp phạt bổ sung.

+ Ngày 13/3/2018, phạm tội "Cướp giật tài sản", bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù (theo bản án số 118/2018/HSST ngày 17/8/2018) đến ngày 13/02/2021, chấp hành xong hình phạt từ theo Giấy chứng nhận số 133/GCN của Trại giam Thủ Đức.

Bị bắt tạm giam ngày 31/8/2023 (có mặt).

Bị hại: Bà Nur S, sinh năm 1994, quốc tịch: Thổ Nhĩ Kỳ

Địa chỉ khi ở tại Việt Nam: Picity H C3, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1988

HKTT: 12, KP1, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 3/2 Tô Ngọc V, phường, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Công ty tài chính TNHH HD S

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà G, số 24C Phan Đăng L, Phường S, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: số 24 Phan Đăng L, Phường S, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 29/8/2023, Nguyễn Hữu T (làm nhân viên giao hàng của hãng A) mặc trang phục của hãng A điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu trắng đỏ, biển số 59G2-908.xx đi giao hàng trên đường T, quận GV. Khi đến trước địa chỉ số 56 Thống N, Phường MS, quận G, T phát hiện bà Nur S (Quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ) đang đi bộ cùng chiều đến trước Giáo xứ H (số 56 Thống N, Phường MS, quận G), trên tay đang cầm một điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu xanh nên T nảy sinh ý định cướp giật. T điều khiển xe mô tô chạy vượt qua rồi quay đầu xe lại, chạy ngược chiều áp sát phía bên trái bà Nur S, dùng tay trái giật lấy điện thoại di động rồi tăng ga bỏ chạy trên đường Thống N về hướng đường Nguyễn Văn L, ra đường Nguyễn O rồi về nhà không số, Tổ 11, Khu phố 3A, phường T, Quận MH. Đối với bà Nur S sau khi bị cướp giật điện thoại đã đến Công an Phường MS, quận G trình báo vụ cướp giật.

Qua truy xét, ngày 30/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gtiến hành mời Nguyễn Hữu T về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T khai nhận, sau khi cướp giật được điện thoại di động của bà Nur S đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T lên trang mạng "Chợ tốt" để bán điện thoại thì liên hệ được số điện thoại của Đại Hồng T7 (không quen biết) để trao đổi, thống nhất bán với giá 2.800.000 đồng và hẹn gặp nhau ở trước nhà không số, cạnh địa chỉ số 22 Tô Ngọc V, phường T, Quận MH để giao dịch. Đến nơi, T đưa điện thoại thì T7 xin giảm 200.000 đồng, T đồng ý và nhận 2.600.000 đồng.

Qua truy xét, tại Cơ quan điều tra Công an quận Gđã mời Hồng Đại T7

đến làm việc, T7 là người mua điện thoại Iphone 13 của T, phù hợp lời khai của T về địa điểm và giá mua điện thoại là 2.800.000 đồng, T7 mua dùm cho Nguyễn Thành P (chuyên mua bán sửa chữa điện thoại di động, T7 là khách của P) T7 có xin T tiền giới thiệu bán điện thoại là 200.000 đồng, T7 lấy điện thoại và đưa cho T 2.600.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã mời Nguyễn Thành P đến làm việc, anh P trình bày khi T7 gọi hỏi P thu mua chiếc điện thoại di động Iphone 13 của bạn bị quên mật khẩu và dính icloud, P đã mua với giá 3.300.000 đồng. Đến 20 giờ ngày 29/8/2023, T7 đến hầm chui gần Quốc lộ 1A đưa máy và P thanh toán số tiền 3.300.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Cơ quan điều tra đã thu hồi một điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu xanh dương, dung lượng 128 GB có IMEI số: 354196929293742 trùng khớp với đặc điểm điện thoại của bà Nur S bị cướp giật ngày 29/8/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, kết luận: *01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, dung lượng 128GB, số emei 35419692293742 đã qua sử dụng tính tại thời điểm ngày 29/8/2023 là 10.166.667 đồng (bút lục số 133).*

Tại Kết luận giám định số 6796/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng Kỹ Thuật Hình Sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *"Xe mô tô biển số 59G2 - 908.xx có số khung: MH1KF4123MK158951, số máy: KF41E-2162762 không bị đục lại số" (bút lục số 153)*. Xe trên do Nguyễn Hữu T đứng tên đăng ký xe.

Vật chứng thu giữ:

+ Chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59G2-908.xx: Xe do Nguyễn Hữu T đứng đăng ký xe. Ngày 11/03/2021, bị cáo T có vay số tiền 40.000.000 đồng từ Công ty Tài chính TNHH HD S để mua lại chiếc xe trên theo Hợp đồng tín dụng số 2W020320607. Theo đó, vào ngày 07 hàng tháng bị can T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH HD S số tiền 3.389.554 đồng liên tục trong thời gian từ 07/04/2021 đến 07/6/2022. Hiện Công ty Tài chính TNHH HD S vẫn đang giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (do bị cáo T đứng tên) đối với chiếc xe trên. Đến nay, bị cáo T chỉ mới thanh toán được cho Công ty HD S số tiền 16.887.216 đồng.

+ 01 (một) túi đeo chéo bằng vải, màu xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh cam, có dòng chữ A, 01 (một) áo khoác màu xanh cam có dòng chữ A. Đây là trang phục bên ngoài mà bị cáo T đã mặc trong quá trình thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Riêng số tiền 500.000 đồng thu giữ, đây là số tiền còn lại sau khi bán chiếc điện thoại cướp giật được cho Hồng Đại T7. 01 (một) ĐTDĐ Iphone 8 Plus do bị cáo dùng để truy cập bán điện thoại cướp giật được.

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Nur S đã nhận lại tài sản không có yêu cầu khác.

Ông Nguyễn Thành P không có ý kiến và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 240/CT-VKS-P2 ngày 12/4/2024,Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017**.**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu T đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diệnViện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Cướp giật tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 04 đến 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Công ty TNHH HD S xin xem xét trả lại tài sản là chiếc xe máy bị cáo T đang thế chấp vay trả góp hoặc giao cho Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản ưu tiên thanh toán khoản nợ cho Công ty.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 25 phút ngày 29/8/2023, tại trước địa chỉ số 56 Thống N, Phường MS, quận G, Thành

phố Hồ Chí Minh, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59G2-908.xx trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 của bà Nur S (Quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ) trị giá 10.166.667 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp quận của Ủy ban nhân dân quận G.

Với hành vi nêu trên, xét đã có cơ sở để kết tội bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cướp giật tài sản" thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm". Tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử nhiều lần nhưng khi ra tù lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét có thể áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Nur S đã nhận lại tài sản không có yêu cầu khác; ông Nguyễn Thành P không yêu cầu bồi thường.

Đối với yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH HD S: trả lại xe do xe đang cầm giấy tờ tại công ty (là tang vật của vụ án) hoặc giao cho thi hành án phát mãi thi hành án trả tiền lại cho công ty. Xét đây là phương tiện do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở trả lại xe cho bị cáo. Việc bị cáo cầm giấy tờ xe cho công ty để vay tiền và còn nợ tiền công ty là giao dịch dân sự giữa hai bên sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật nếu công ty có yêu cầu.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với điện thoại, tiền, xe máy thu giữ của bị cáo:

Đối với xe máy là phương tiện dùng để cướp giật, tiền do phạm tội mà có, điện thoại bị cáo dùng để thực hiện hành vi lên mạng tìm người mua tài sản cướp giật được nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023.

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 106 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

Số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490905977500000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc nhà nước Quận 10 ngày 05/12/2023).

01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu YAMAHA; số loại VARIO; dung tích xilanh: không xác định; BS: 59G2-908.xx; SK: MH1KF4123MK158951; SM: KF41E2162762 (yên rách, biển số giả, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus (thực nhận 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imei khay sim: …603998, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/406 ngày 24/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi đeo chéo bằng vải, màu xanh; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh cam có dòng chữ A; 01 (một) áo khoác màu xanh cam có dòng chữ A.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/406 ngày 24/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- Bị hại; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
-UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên